

Điều hành chính sách tiền tệ năm 2010,

ĐỊNH HƯỚNG GIẢI PHÁP NĂM 2011

TS. Nguyễn Ngọc Bảo *

1. Về tình hình kinh tế vĩ mô và điều hành chính sách tiền tệ năm 2010

Năm 2010, kinh tế thế giới phục hồi sau khủng hoảng tài chính, tăng trưởng kinh tế 4,8%, thương mại tăng 11,4%. Kinh tế trong nước tăng trưởng cao (6,78%) nhờ động lực đầu tư (vốn đầu tư toàn xã hội tăng 12,9%), xuất khẩu (25,5%) và tiêu dùng (tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 24,5%); các cân đối lớn của nền kinh tế và an sinh xã hội cơ bản được đảm bảo.

Trong năm 2010, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng, phù hợp với nghị quyết của Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ và bám sát tình hình thực tế, góp phần quan trọng để thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô, thể hiện cụ thể là:

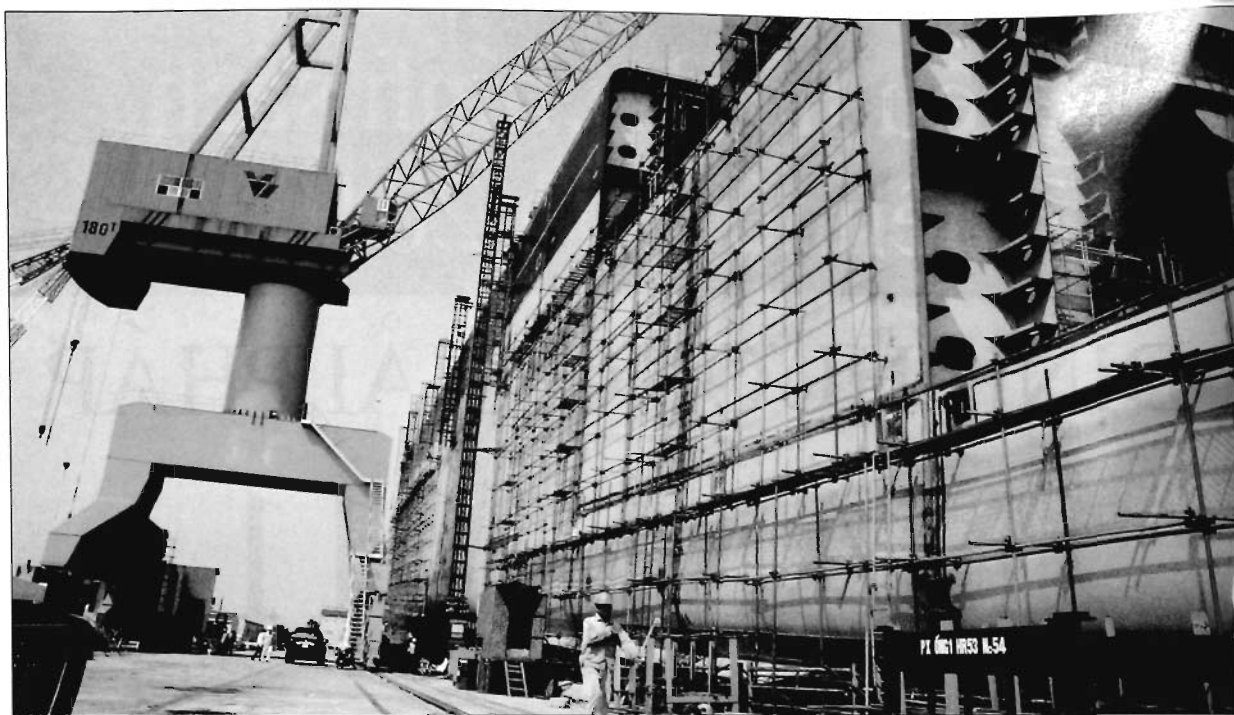
- Điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ (nghịệp vụ thị trường mở, tái cấp vốn, hoán đổi ngoại tệ, dự trữ bắt buộc) để tăng lượng tiền cung ứng bổ sung cho lưu thông, đáp ứng phương tiện thanh toán trong nền kinh tế với tốc độ tăng 23%; tỷ trọng tiền mặt lưu thông trong tổng phương tiện thanh toán giảm so với các năm trước.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn, trong đó quy định hộ sản xuất và hợp tác xã vay vốn từ 50-500 triệu đồng không phải thế chấp, cầm cố tài sản; ban hành cơ chế khuyến khích các tổ chức tín dụng (TCTD) mở rộng cho vay vốn đối với nông nghiệp và nông thôn với lãi suất thấp hơn lĩnh vực khác, thông qua giảm dự trữ bắt buộc, cho vay tái cấp vốn,

mở rộng mạng lưới TCTD. Bên cạnh đó, NHNN chỉ đạo các TCTD tập trung vốn cho vay đối với xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, khắc phục hậu quả thiên tai. Tín dụng đối với nền kinh tế tăng 27,65% (giảm dần trong 3 tháng cuối năm); tín dụng đối với nông nghiệp và nông thôn tăng 23,2%, cao hơn năm 2009 (18,8%).

- Trong 10 tháng đầu năm, lãi suất cơ bản và lãi suất tái cấp vốn ổn định ở mức 8%/năm, kết hợp với điều hành linh hoạt nghiệp vụ thị trường mở và giám sát việc thực hiện các tỷ lệ an toàn của TCTD, đã điều tiết lãi suất huy động và cho vay giảm dần theo chỉ đạo của Chính phủ (đến cuối tháng 10, lãi suất huy động VND bình quân 10,44%/năm, cho vay 13,18%/năm). Hai tháng cuối năm, NHNN điều chỉnh lãi suất

* NHNN



cơ bản và tái cấp vốn tăng 1%/năm, kết hợp với điều hành chặt chẽ lượng tiền cung ứng, quy định trần lãi suất huy động VND 14%/năm để ổn định thị trường tiền tệ, đã làm tăng lãi suất thị trường và giảm cầu tín dụng (cuối tháng 12, lãi suất huy động VND bình quân 12,44%/năm, cho vay 14,96%/năm, cho vay nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu 12-14%/năm; lãi suất thị trường nội tệ liên ngân hàng từ 9,5 - 12%/năm).

- Điều chỉnh tỷ giá mua - bán ngoại tệ của các TCTD tăng 5,52%; thực hiện các biện pháp ổn định thị trường ngoại tệ, như kết hối ngoại tệ đối với 7 tập đoàn, tổng công ty nhà nước, quy định trần lãi suất tiền gửi của tổ chức kinh tế bằng USD 1%/năm, bán ngoại tệ cho nhập khẩu mặt hàng thiết yếu, chỉ đạo các TCTD hạn chế cho vay nhập khẩu mặt hàng không thiết yếu và không khuyến khích. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá tương đối ổn định trong

hơn 9 tháng đầu năm; từ tháng 10, tỷ giá thị trường tăng phù hợp với điều kiện kinh tế vĩ mô.

- Thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ thị trường vàng ngay từ đầu năm. Đóng cửa sàn giao dịch vàng và chấm dứt kinh doanh vàng trên tài khoản ở nước ngoài; điều hành xuất - nhập khẩu vàng phù hợp với nhu cầu thị trường; ban hành Thông tư số 22/2010/TT-NHNN ngày 29/10/2010 thu hẹp huy động và cho vay bằng vàng; phối hợp với các bộ, ngành chống đầu cơ, buôn lậu vàng. Giá vàng trong nước tăng bám sát giá thế giới, hiện tượng tâm lý đám đông và đầu cơ có xu hướng giảm.

- Giám sát chặt chẽ diễn biến thị trường tiền tệ và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn hệ thống. Hỗ trợ thanh khoản cho các NHTM; ban hành quy định mới phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và điều kiện thực tế của hệ thống TCTD nước ta về tỷ lệ an toàn, cấp giấy phép thành

lập và hoạt động NHTM cổ phần, sáp nhập, hợp nhất, mua lại TCTD, quản trị kinh doanh của NHTM; giãn tiến độ tăng vốn điều lệ của các TCTD theo Nghị định 141/2006/NĐ-CP đến cuối năm 2011; Cơ quan Thanh tra giám sát, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố tăng cường thanh tra, kiểm tra các TCTD. Năm 2010, tài sản có của hệ thống TCTD tăng 28%, tỷ lệ an toàn kinh doanh phù hợp với quy định của NHNN, tỷ lệ nợ xấu khoảng 2,5%; tình hình thanh khoản và lãi suất thị trường tiền tệ trong nửa cuối tháng 12 tương đối ổn định.

- Tiếp tục hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay được giải ngân năm 2009 và các khoản cho vay năm 2010 theo Quyết định số 2072/QĐ-TTg ngày 11/12/2009 và Quyết định số 2213/QĐ-TTg ngày 31/12/2009; cuối tháng 12, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất khoảng 95.000 tỷ đồng, trong đó cho vay hỗ trợ lãi suất lĩnh vực



Nâng cao chất lượng tín dụng để tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất.

nông nghiệp, nông thôn 8.000 tỷ đồng, cho vay hộ nghèo và đối tượng chính sách 28.000 tỷ đồng.

- Phối hợp giải pháp trong điều hành chính sách tiền tệ với chính sách tài khoá, các ngân hàng thương mại (NHTM) sử dụng số vốn dự trữ thanh toán để mua trái phiếu Chính phủ, ngân sách Nhà nước có vốn để đầu tư phát triển, tăng tỷ lệ vốn hóa thị trường vốn và thanh khoản của thị trường tiền tệ.

- Nâng cao tần suất, chất lượng và hiệu quả của công tác truyền thông về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

Tình hình kinh tế vĩ mô, tiền tệ và hoạt động ngân hàng hiện nay nổi lên các vấn đề cần được quan tâm, xử lý trong năm 2011:

- Đối với kinh tế vĩ mô: (1) Diễn biến kinh tế và thị trường thế giới có nhiều rủi ro, khó dự

báo được chính xác mức độ ảnh hưởng đối với kinh tế trong nước, do độ mở cao của nền kinh tế nước ta (năm 2010, kim ngạch xuất - nhập khẩu so với GDP là 140,9%); (2) Chênh lệch “âm” khá lớn giữa tiết kiệm và đầu tư so với GDP trong nhiều năm (2010: -11,5%; 2009: -10,8%; 2008: -13,1%), phải huy động vốn từ nước ngoài để bù đắp, hiệu quả đầu tư thấp, gây sức ép đối với lãi suất thị trường và các cân đối vĩ mô (năm 2009, nhiều nước ASEAN có chênh lệch “dương”, Thái Lan: 9,9%, Philippines: 1%, Singapore: 21,1%, Indonesia: 0,8%,...); (3) Chỉ số giá tiêu dùng 2010 tăng ở mức cao (tăng 11,75%) là do chi phí đẩy, gia tăng tổng cầu và yếu tố tâm lý, tác động tiêu cực đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh và an sinh xã hội, nhất là đời sống của

những người làm công ăn lương, có thu nhập thấp; (4) Nhập siêu ở mức cao, do cơ cấu kinh tế chậm thay đổi và diễn biến phức tạp của kinh tế thế giới, làm tăng áp lực lên cán cân thanh toán quốc tế, tỷ giá và lạm phát (nhập siêu 2010 là 12,4 tỷ USD, cao hơn năm 2009; trong khi phần lớn các nước ASEAN xuất siêu); (5) Tình trạng đô-la hóa trong nền kinh tế, các thị trường (bất động sản, chứng khoán, ngoại hối...) diễn biến phức tạp và cơ chế quản lý chưa được đồng bộ.

- Đối với điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng: (1) Việc điều hành chính sách tiền tệ đảm bảo hài hòa giữa ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế cho nền khả năng linh hoạt chưa ở mức cao; (2) Thị trường tiền tệ và ngoại hối chưa ổn định, kỷ cương pháp luật trên thị trường chưa nghiêm; (3) Tỷ trọng tín dụng đối với lĩnh vực phi sản xuất (kinh doanh chứng khoán, bất động sản, tiêu dùng) giảm chậm; tín dụng có sức ép tăng, nếu không kiểm soát chặt chẽ sẽ vượt xa mục tiêu 25%, ảnh hưởng xấu đến lạm phát và cán cân thanh toán quốc tế; (4) Năng lực tài chính, quản trị kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các TCTD còn hạn chế; tính tương trợ cộng đồng và liên kết hệ thống TCTD còn yếu, nợ xấu tăng.

Từ thực tiễn điều hành chính sách tiền tệ năm 2010 và các năm gần đây, NHNN rút ra một số kinh nghiệm cho điều hành năm tới: **Một là**, tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm mục tiêu hàng đầu là ổn định kinh tế vĩ mô; sử dụng đồng bộ, hài hòa các công cụ vận hành theo cơ chế thị trường, kết hợp với các quy định quy phạm pháp luật để ổn định thị trường tiền tệ, kiểm soát tín

dụng và tổng phương tiện thanh toán gia tăng ở mức hợp lý; **Hai là**, tạo điều kiện cho các TCTD huy động vốn trong và ngoài nước, đi đôi với chuyển dịch cơ cấu và nâng cao chất lượng tín dụng để tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa; **Ba là**, thông tin ra thị trường một cách công khai, minh bạch, kịp thời và nhất quán về điều hành chính sách tiền tệ, để củng cố lòng tin và sự đồng thuận của cộng đồng doanh nghiệp, dân cư, các nhà đầu tư ở trong và ngoài nước; **Bốn là**, tiếp tục cơ cấu lại hệ thống TCTD phù hợp với các chuẩn mực an toàn, hiệu quả của thông lệ quốc tế, với các bước đi thích hợp; đảm bảo kỷ cương trong điều hành; **Năm là**, phối hợp ngay từ đầu năm kế hoạch các giải pháp cụ thể trong điều hành chính sách tiền tệ với các chính sách kinh tế vĩ mô khác.

2. Mục tiêu và giải pháp điều hành chính sách tiền tệ chống lạm phát trong năm 2011

Năm 2011, theo dự báo của các tổ chức quốc tế cho thấy kinh tế thế giới tăng trưởng với tốc độ chậm hơn năm 2010, bất ổn kinh tế vĩ mô và biến động phức tạp của thị trường tài chính tiền tệ toàn cầu dự kiến tiếp tục gây khó khăn cho quá trình phục hồi kinh tế thế giới năm 2011. Kinh tế trong nước, bên cạnh những mặt thuận lợi, còn không ít khó khăn thách thức; đa số các tổ chức tài chính quốc tế dự báo GDP Việt Nam năm 2011 tăng 6,8% - 7,2% và lạm phát 7,5% - 8,5% (IMF dự báo GDP tăng 6,82% và lạm phát 8%; ADB dự báo GDP tăng 7% và lạm phát 8,5%), như vậy mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và

kiềm chế lạm phát dưới 7% là thách thức lớn.

Thực hiện Nghị quyết số 51/2010/QH12 của Quốc hội ngày 8/11/2010 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 và chỉ đạo của Chính phủ, NHNN thực hiện điều hành chính sách tiền tệ trong năm 2011 với mục tiêu định hướng là điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và thận trọng nhằm mục tiêu hàng đầu là kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần tăng trưởng kinh tế. Các công cụ chính sách tiền tệ và các biện pháp điều hành được thực hiện phù hợp với quy định của Luật NHNN, chỉ đạo của Chính phủ và điều kiện thực tế của thị trường tài chính - tiền tệ nước ta. Tổng phương tiện thanh toán tăng 21% - 24%; tín dụng đối với nền kinh tế tăng khoảng 23%; lãi suất huy động và cho vay của các TCTD giảm dần phù hợp với tình hình lạm phát và cung - cầu vốn thị trường; tỷ giá phù hợp với cung - cầu ngoại tệ thị trường và cân bằng với điều kiện, mục tiêu kinh tế vĩ mô. Các giải pháp chủ yếu:

- Đối với điều hành chính sách tiền tệ: (1) Điều hành linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ và giám sát chặt chẽ các tỷ lệ an toàn kinh doanh của các TCTD để kiểm soát tốc độ tăng tổng phương tiện thanh toán và tín dụng ở mức thấp, như kinh nghiệm điều hành trong những năm gần đây; (2) Ổn định thị trường tiền tệ, lãi suất và tỷ giá; (3) Thông qua cơ chế điều hành và chỉ đạo các TCTD giảm quy mô và tỷ trọng tín dụng phi sản xuất để đáp ứng nhu cầu vốn có hiệu quả của sản xuất.

- Ban hành hoặc trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành đồng bộ các văn bản hướng

dẫn thi hành Luật NHNN và Luật TCTD năm 2010.

- Thực hiện ngay từ đầu năm cơ chế điều hành lãi suất mới theo quy định của Luật NHNN năm 2010.

- Kiểm soát tỷ giá biến động thấp hơn mức lạm phát kỳ vọng, tiếp tục thực hiện các giải pháp tăng cung và giảm cầu ngoại tệ như năm 2010, đi đôi với chống đầu cơ và găm giữ ngoại tệ

- Dành một phần lượng tiền cung ứng để cho vay tái cấp vốn với lãi suất hợp lý, hỗ trợ TCTD mở rộng tín dụng ngắn, trung và dài hạn đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu.

- Theo dõi và dự báo sát tình hình biến động giá vàng quốc tế, cung - cầu vàng trong nước để cho nhập vàng ở mức hợp lý, ổn định giá vàng; phối hợp với các bộ, ngành có liên quan và UBND cấp tỉnh kiểm tra, xử lý các trường hợp đầu cơ, găm giữ, kinh doanh trái pháp luật vàng, ngoại tệ làm rối loạn thị trường; xây dựng và triển khai Đề án về quản lý thị trường vàng phù hợp với Nghị quyết số 51/2010/QH12 của Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

- Giám sát và cảnh báo sớm rủi ro trong hoạt động ngân hàng đảm bảo an toàn hệ thống; tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các TCTD phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế và yêu cầu phát triển an toàn, bền vững; tăng tính công khai hoạt động kinh doanh của các TCTD.

- Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, cơ quan chủ quản của các cơ quan truyền thông và báo chí để nâng cao chất lượng công tác truyền thông về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng. ■